

HLB International



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 8
3. Báo cáo kiểm toán	7 - 8
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2008	9- 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	13 - 14
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	15 - 16
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	17 - 33
8. Phụ lục	34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Tập đoàn Phong Phú, Công ty Cổ phần Dệt vải Phong Phú, Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Thừa Thiên Huế, Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam, Công ty Cổ phần Dệt Phong Phú Sơn Trà, Công ty TNHH một thành viên Sợi Chỉ may Phong Phú, Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang, Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Thực phẩm Phú Yên, và Công ty Cổ phần Vải Thời trang Phong Phước (gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán.

Khái quát về Tập đoàn

Công ty Dệt Phong Phú là Doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 410CNn/TCLĐ ngày 29 tháng 4 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp nhẹ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 102683 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 5 năm 1993 do Trọng tài kinh tế thành phố Hồ Chí Minh cấp và đăng ký bổ sung chức năng hoạt động vào ngày 25 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Căn cứ theo Quyết định số 06/2007/QĐ- BCN ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Bộ Công nghiệp, Công ty Dệt Phong Phú được đổi tên thành Tổng Công ty Phong Phú hoạt động theo mô hình Công ty mẹ và Công ty con nằm trong cơ cấu của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 356.791.072.986 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Phường Tăng Nhơn Phú B – Quận 9 – TP. Hồ Chí Minh.
 Điện thoại : (08) 38.963.533
 Fax : (08) 38.966.088
 Mã số thuế : 0301446006-1

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tổng Công ty Phong Phú	378 Phố Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần Dệt vải Phong Phú	số 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh.	Sản xuất, mua bán khăn, vải, sợi, chỉ khâu, chỉ thêu – may quần áo, bao bì, nguyên phụ liệu ngành dệt may. Mua bán bông, xơ, sợi, hóa chất, thuốc nhuộm (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành may.	61,33%
Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú	Phường Tăng Nhơn Phú B – Quận 9 – TP. Hồ Chí Minh.	Sản xuất vải khăn, chỉ khâu, chỉ thêu, may quần áo, bao bì, nguyên liệu ngành dệt may. Mua bán bông, xơ, sợi, hóa chất, thuốc nhuộm, máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành dệt may. Kinh doanh ngành nghề phù hợp với quy định của pháp luật.	53,35%

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Thừa Thiên Huế	261 Trần Hưng Đạo, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Sản xuất và gia công các mặt hàng dệt, may, in lụa trên vải; Xây dựng các hạng mục công trình, lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng; Sản xuất, kinh doanh hàng nông, lâm sản, thủy hải sản, thực phẩm, thực phẩm công nghệ; Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ; Kinh doanh nhà, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, nhà xưởng, kho bãi, phục vụ các mục đích kinh doanh (ki-ốt, trung tâm thương mại)...	55,66%
Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam	727 Âu Cơ, phường Tân Thành, Quận Tân Phú.	Sản xuất mua bán các loại vải sợi, vải dệt kim, sản phẩm may mặc, nhuộm và hoàn tất vải, sợi (trừ tẩy, nhuộm, hồ in tại trụ sở). Mua bán thiết bị – nguyên liệu – vật tư – phụ tùng – hóa chất – thuốc nhuộm ngành dệt may (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), nông – lâm – thổ sản, hàng thủ công mỹ nghệ.	66,12%
Công ty Cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà	Khu Công nghiệp Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	Sản xuất, dệt thoi; Nhuộm sợi, nhuộm và hoàn tất vải Mua bán nguyên liệu, hoá chất, thuốc nhuộm, phụ tùng, sản phẩm dệt; Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của Tập Đoàn và của pháp luật.	62,86%
Công ty TNHH một thành viên Sợi Chi may Phong Phú	48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất sợi, sợi nhân tạo (trừ tái chế phế thải, tẩy, nhuộm, hồ, in tại trụ sở, bán buôn tơ, xơ, sợi dệt, hàng may mặc, vải. Bán lẻ hàng may mặc, vải.	100%
Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang	Xã Vĩnh Phương – TP. Nha Trang – Khánh Hòa	Sản xuất, mua bán các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc, giày dép và máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, nguyên liệu, phụ liệu, bao bì phục vụ ngành dệt may, hoàn thiện sản phẩm dệt; Kinh doanh nhà và trung tâm thương mại, cho thuê nhà văn phòng, nhà xưởng kho bãi; Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa;	55,45%

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Thực phẩm Phú Yên	Số 235 - Quốc lộ 1A - Tp. Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên	Sản xuất, kinh doanh nước khoáng, bia, rượu, nước giải khát các loại; Kinh doanh khách sạn, du lịch lữ hành; Dịch vụ vui chơi giải trí, nhà hàng ăn uống, các loại dịch vụ khác; Đầu tư kinh doanh nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; Sản xuất và kinh doanh các loại bao bì phục vụ cho ngành bia rượu, nước giải khát; Kinh doanh các loại vật liệu xây dựng, các loại xe mô tô, ô tô; Kinh doanh dịch vụ vận tải.	54,58%
Công ty Cổ phần Vải Thời trang Phong Phước	Số 18 Tầng Nhon Phú, Phường Phước Long B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc (trừ tã, nhuộm, hồ, in, và gia công hàng đã qua sử dụng) Mua bán hóa chất, thuốc nhuộm (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng, phụ liệu ngành dệt - nhuộm - may Môi giới thương mại.	45,45%

Hoạt động chính của Tập đoàn là:

- Sản xuất vải khăn, chỉ khâu, chỉ thêu, may quần áo, xuất nhập khẩu: vải, khăn tay, khăn mặt, khăn tắm, sản phẩm may mặc, bông, xơ hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, máy móc, phụ tùng để phục vụ.
- Kinh doanh nhà, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, nhà xưởng kho bãi phục vụ ngành dệt may.
- Đầu tư xây dựng siêu thị.
- Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê kho, bãi đậu xe.
- Dịch vụ giữ xe.
- Mua bán hàng may thời trang, thực phẩm công nghệ, hoá mỹ phẩm, nông - lâm - hải sản, thủ công mỹ nghệ, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, vật liệu điện, điện tử, đồ nhựa.
- Ăn uống, dịch vụ vui chơi giải trí: trò chơi điện tử, bowling, bida, bóng bàn.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 09 đến trang 34).

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Tổng Công ty Phong Phú chính thức chuyển sang hoạt động dưới tên Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú từ ngày 20 tháng 02 năm 2009 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103012492 ngày 20 tháng 02 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban điều hành, quản lý

Ban điều hành của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Quang Nghị	Tổng Giám đốc	24 tháng 3 năm 2003	-
Ông Phạm Xuân Lập	Phó Tổng Giám đốc thường trực	25 tháng 02 năm 2000	-
Ông Huỳnh Ngọc Sang	Phó Tổng Giám đốc	25 tháng 02 năm 2000	-
Ông Phạm Xuân Trinh	Giám đốc điều hành	03 tháng 6 năm 2004	-
Ông Dương Khuê	Giám đốc điều hành	03 tháng 6 năm 2004	-
Ông Lê Thanh Liêm	Giám đốc điều hành	03 tháng 6 năm 2004	-
Ông Hoàng Cường	Giám đốc điều hành	03 tháng 6 năm 2004	-
Bà Phạm Minh Hương	Giám đốc điều hành	13 tháng 3 năm 2008	-
Bà Bùi Thị Thu	Kế toán trưởng	01 tháng 6 năm 2006	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn Phong Phú.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Trần Quang Nghị
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 11 năm 2009.





www.auditeconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Ho Chi Minh City
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kien District, Can Tho City

- Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
- Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
- Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
- Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 0853/2009/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2008 CỦA TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Kính gửi:

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 của Tập đoàn Phong Phú (bao gồm Công ty mẹ, các Công ty con và các Công ty liên doanh liên kết) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 30 tháng 6 năm 2009, từ trang 09 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Giới hạn về phạm vi kiểm toán

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm trước chưa được kiểm toán, số liệu Báo cáo tài chính năm trước của các Công ty con phục vụ cho việc hợp nhất là các số liệu chưa được kiểm toán. Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến nhận xét và đánh giá về các số liệu so sánh cũng như ảnh hưởng của các số liệu đó đến các chỉ tiêu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.
- Tổng Công ty Phong Phú chuyển sang hoạt động dưới hình thức Tổng Công ty Cổ phần bắt đầu từ ngày 20 tháng 02 năm 2009, Tổng Công ty đã ghi nhận khoản cổ tức theo thông báo trong năm 2009 của các khoản đầu tư tài chính trong năm 2008 với số tiền là 31.771.931.787 VND đang được trình bày trên khoản phải thu khác. Do vậy chúng tôi không thể căn cứ với các chỉ tiêu tương ứng trên Báo cáo tài chính.
- Báo cáo tài chính của các Công ty con đã được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán khác nhau. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra có dạng ý kiến ngoại trừ. Các ngoại trừ liên quan đến:
 - Tình hiện hữu của tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định do hạn chế của Kiểm toán viên bao gồm các công ty con sau: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư Thừa Thiên Huế, Công ty TNHH một thành viên Sợi chỉ may Phong Phú, Công ty cổ phần vải thời trang Phong Phước, Công ty cổ phần kỹ nghệ thực phẩm Phú Yên.

- Đối với ý kiến của Kiểm toán viên trên Báo cáo kiểm toán của Công ty cổ phần dệt may Nha Trang: khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 13.144.019.298 VND, Kiểm toán viên chưa có cơ sở chắc chắn để đánh giá về tính hợp lý của việc trích lập cũng như hoàn nhập dự phòng cho khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho này.

Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác, Kiểm toán viên không thể đưa ra ý kiến đánh giá và nhận xét về các khoản ngoại trừ này và ảnh hưởng của khoản ngoại trừ này đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của những vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Phong Phú tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Kha - Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

A blue ink signature of Trần Hoàng Anh.

Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2009.

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.498.992.865.120	1.276.380.093.625
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		60.029.272.066	127.343.313.643
1. Tiền	111	V.1	60.029.272.066	127.343.313.643
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		33.360.390.000	36.002.084.346
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	58.542.658.823	36.002.084.346
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(25.182.268.823)	-
III. Các khoản phải thu	130		505.885.495.661	447.105.162.631
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	320.986.165.954	330.480.532.665
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	11.693.218.677	27.668.143.422
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.6	173.642.890.763	89.268.094.773
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.7	(436.779.733)	(311.608.229)
IV. Hàng tồn kho	140		865.033.927.870	626.020.167.897
1. Hàng tồn kho	141	V.8	865.033.927.870	639.690.833.736
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(13.670.665.839)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		34.683.779.523	39.909.365.108
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		587.000.059	3.270.958.978
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		31.757.244.692	31.688.579.094
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		65.157.870	78.629.514
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	2.274.376.902	4.871.197.522

147

NQ
HIỆN
TOÁN
1 V

HỒ

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.981.129.241.717	1.388.312.392.612
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc			-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	212		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	213		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.231.742.304.177	950.230.379.285
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	881.936.334.025	707.027.678.199
<i>Nguyên giá</i>	222		1.726.269.562.488	1.447.521.407.214
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(844.333.228.463)	(740.493.729.015)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	3.063.246.794	3.185.058.230
<i>Nguyên giá</i>	228		3.327.171.573	3.327.171.573
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(263.924.779)	(142.113.343)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	346.742.723.358	240.017.642.856
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		667.284.487.704	399.644.355.031
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	413.162.555.996	256.243.745.873
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	257.033.013.405	143.400.609.158
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.15	(2.911.081.697)	-
V. Lợi thế thương mại	260		19.539.890.882	23.455.752.952
VI. Tài sản dài hạn khác	270		62.562.558.953	14.981.905.344
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	V.16	61.918.918.953	14.088.265.344
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	278	V.17	643.640.000	893.640.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.480.122.106.837	2.664.692.486.237

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.676.159.283.216	1.997.248.490.227
I. Nợ ngắn hạn	310		1.333.506.860.204	1.165.129.740.699
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	697.231.743.311	540.336.316.524
2. Phải trả cho người bán	312	V.19	256.343.939.446	457.017.824.815
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	8.208.678.046	7.326.066.809
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.21	26.206.023.898	21.482.277.130
5. Phải trả công nhân viên	315	V.22	18.592.267.356	30.881.864.794
6. Chi phí phải trả	316	V.23	13.573.879.856	13.273.777.583
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.24	313.350.328.291	94.811.613.044
II. Nợ dài hạn	320		1.342.652.423.012	832.118.749.528
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323	V.25	184.583.767.696	259.649.081.316
4. Vay và nợ dài hạn	324	V.26	1.157.650.495.514	570.892.131.416
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		418.159.802	1.577.536.796
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		590.438.193.593	451.161.606.631
I. Vốn chủ sở hữu	410		570.081.031.066	431.179.259.038
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	356.791.072.986	314.270.942.697
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	436.420.950	847.950.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.27	12.713.348.500	12.250.572.673
4. Cổ phiếu quỹ	413	V.27	(179.222.058)	(67.672.063)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	414	V.27	67.619.274.034	5.215.634.650
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	416	V.27	88.123.421.147	51.161.577.281
8. Quỹ dự phòng tài chính	417	V.27	36.194.329.608	20.579.879.151
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418		8.673.389	208.809.387
10. Lợi nhuận chưa phân phối	419	V.27	8.373.712.510	26.125.953.350
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	585.611.912
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		20.357.162.527	19.982.347.593
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	421		20.357.162.527	19.982.347.593
2. Nguồn kinh phí	422		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	423		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500		213.524.630.028	216.282.389.379
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		3.480.122.106.837	2.664.692.486.237

A red circular stamp is located on the right side of the page, partially overlapping the table. It contains the text "TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ" and "HỢP NHẤT" in a circular arrangement.

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
USD		204.057,14	-
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-



Phạm Văn Vũ
Người lập biểu



Bùi Thị Thu
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2009



Trần Quang Nghị
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.076.055.186.326
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.1	4.525.696.119
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	2.071.529.490.207
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.731.071.517.656
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		340.457.972.551
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	90.486.326.059
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	186.184.007.735
Trong đó: chi phí lãi vay	23		97.244.015.448
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	45.168.587.243
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	75.543.720.632
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		124.047.983.001
11. Thu nhập khác	31	VI.7	11.944.866.602
12. Chi phí khác	32	VI.8	4.507.473.985
13. Lợi nhuận khác	40		7.437.392.617
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		73.233.389.314
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		204.718.764.932

11/1
KIỂM
T

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		28.132.706.996
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		176.586.057.936
18.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		18.966.448.368
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		157.619.609.568
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2009



Phạm Văn Vũ
Người lập biểu



Bùi Thị Thu
Kế toán trưởng



Trần Quang Nghị
Tổng Giám đốc

043
ING
HIEN
(TO
I V
HC

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		204.718.764.932
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10; 11	125.266.201.603
- Các khoản dự phòng	03		15.099.102.646
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	4.359.952.784
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(44.152.970.009)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	97.244.015.448
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		402.535.067.403
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		58.936.754.812
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(217.944.676.674)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(174.158.047.297)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.257.411.432)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(113.010.239.919)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(16.037.995.962)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		25.692.865.644
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(99.391.415.160)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(136.635.098.585)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(423.188.631.241)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		4.405.099.971
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.964.296.276
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(326.470.408.181)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		23.860.960.260
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		30.996.718.016
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(689.431.964.899)

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2008

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Phong Phú cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty Phong Phú, Công ty Cổ phần dệt vải Phong Phú, Công ty Cổ phần dệt gia dụng Phong Phú, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thừa Thiên Huế, Công ty Cổ phần Đông Nam, Công ty Cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà, Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú, Công ty cổ phần dệt may Nha Trang, Công ty Cổ phần kỹ nghệ thực phẩm Phú Yên và Công ty Cổ phần vải thời trang Phong Phước (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty nhà nước.
2. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất – chế biến
3. Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất vải khăn, chỉ khâu, chỉ thêu, may quần áo, xuất nhập khẩu: vải, khăn tay, khăn mặt, khăn tắm, sản phẩm may mặc, bông, xơ hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, máy móc, phụ tùng để phục vụ; Kinh doanh nhà, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, nhà xưởng kho bãi phục vụ ngành dệt may; Đầu tư xây dựng siêu thị; Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê kho, bãi đậu xe; Dịch vụ giữ xe; Mua bán hàng may thời trang, thực phẩm công nghệ, hoá mỹ phẩm, nông – lâm – hải sản, thủ công mỹ nghệ, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, vật liệu điện, điện tử, đồ nhựa; Dịch vụ ăn uống.
4. Tổng số các công ty con : 9.
5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần dệt vải Phong Phú	Số 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.	61,33%	61,33%
Công ty Cổ phần dệt gia dụng Phong Phú	Phường Tăng Nhơn Phú B – Quận 9 – TP. Hồ Chí Minh.	53,35%	53,35%
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thừa Thiên Huế	261 Trần Hưng Đạo, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	55,66%	55,66%
Công ty Cổ phần Đông Nam	727 Âu Cơ, phường Tân Thành, Quận Tân Phú.	66,12%	66,12%
Công ty Cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà	Khu Công nghiệp Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	61,55%	61,55%
Công ty TNHH 1 thành viên sợi chỉ may Phong Phú	48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần dệt may Nha Trang	Xã Vĩnh Phương – TP. Nha Trang – Khánh Hòa	55,45%	55,45%

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Phú Yên	Số 235 - Quốc lộ 1A - Tp. Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên	53,81%	53,81%
Công ty Cổ phần vải thời trang Phong Phước	Số 18 Tăng Nhơn Phú, Phường Phước Long B, Quận 9	45,45%	45,45%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chứng từ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25
Máy móc và thiết bị	7 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Chi phí đền bù khu đất tại xã Tăng Nhơn Phú để xây dựng và mở rộng phân xưởng sản xuất. Chi phí này được khấu hao trong thời gian là 15 năm.

Nhãn hiệu hàng hóa

Nhãn hiệu hàng hóa phản ánh giá trị TSCĐ vô hình là các chi phí thực tế liên quan trực tiếp tới việc mua nhãn hiệu hàng hóa. Công ty chưa tính khấu hao nhãn hiệu hàng hóa vào chi phí trong năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

18-C
TY
ĐU H
I VÀ
N
CHI

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

12. Hoạt động liên doanh

Lợi ích của Tập đoàn trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính hợp nhất bằng cách phân bổ phần của Tập đoàn trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Tiền thuê trả trước

Tiền thuê trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp lần 1.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

15. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

16. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty mẹ.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong cùng Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định đối với từng Công ty.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.



TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2007: 16.114 VND/USD
31/12/2008: 16.977 VND/USD.

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.



TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm
Tiền mặt	8.709.708.057
Tiền gửi ngân hàng	51.319.564.009
Cộng	60.029.272.066

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm
Đầu tư trái phiếu	23.600.000
Đầu tư cổ phiếu	37.019.058.823
Khoản cho vay	20.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác (Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thừa Thiên Huế)	1.500.000.000
Cộng	58.542.658.823

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng cho khoản đầu tư cổ phiếu.

4. Phải thu khách hàng

Phải thu khách hàng liên quan đến:

	Số cuối năm
Tổng Công ty Phong Phú	36.519.664.508
Công ty Cổ phần dệt vải Phong Phú	78.626.154.194
Công ty Cổ phần dệt gia dụng Phong Phú	52.502.629.929
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thừa Thiên Huế	16.806.600.622
Công ty Cổ phần Đông Nam	11.717.625.091
Công ty Cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà	6.747.295.107
Công ty TNHH Một thành viên sợi chỉ may Phong Phú	59.045.348.947
Công ty Cổ phần dệt may Nha Trang	55.939.290.974
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Phú Yên	1.557.999.788
Công ty Cổ phần vải thời trang Phong Phước	1.523.556.794
Cộng	320.986.165.954

5. Trả trước người bán

Trả trước người bán liên quan đến:

	Số cuối năm
Tổng Công ty Phong Phú	1.038.172.679
Công ty Cổ phần dệt vải Phong Phú	1.000.315.649
Công ty Cổ phần dệt gia dụng Phong Phú	1.584.676.491
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thừa Thiên Huế	1.645.999.507
Công ty Cổ phần Đông Nam	1.593.722.488
Công ty Cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà	25.690.738
Công ty TNHH Một thành viên sợi chỉ may Phong Phú	4.414.194.226

CÔNG
TỔNG
KIỂM
TÓAN
17/12

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>
Công ty Cổ phần dệt may Nha Trang	379.996.848
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Phú Yên	10.450.051
Cộng	11.693.218.677
6. Các khoản phải thu khác	
	<u>Số cuối năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	1.918.125.123
Phải thu TSCD bán giao khi cổ phần hóa	25.166.786.360
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	43.781.917.316
Tạm ứng cổ tức 2008 cho các cổ đông	7.623.322.800
Nhận góp vốn	7.369.061.700
Phải thu tiền cho vay	62.500.000.000
Phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	3.242.551.090
Phải thu lãi cho vay	1.783.653.420
Phải thu của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Song Hoàng	9.033.055.680
Phải thu khác	11.224.417.274
Cộng	173.642.890.763
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán.	
8. Hàng tồn kho	
	<u>Số cuối năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	137.653.363.403
Công cụ, dụng cụ	372.464.102
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	107.427.357.154
Thành phẩm	178.528.469.208
Hàng hóa bất động sản	420.887.856.213
Hàng hóa	7.792.626.254
Hàng gửi đi bán	12.371.791.536
Cộng	865.033.927.870
9. Tài sản ngắn hạn khác	
	<u>Số cuối năm</u>
Tạm ứng	1.913.985.064
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	360.391.838
Cộng	2.274.376.902

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	224.872.977.798	1.190.775.378.659	28.996.372.945	2.664.237.733	212.440.079	1.447.521.407.214
Tăng trong năm	29.188.210.371	281.626.839.894	1.190.608.264	36.563.810	10.000.000	312.052.222.339
Mua sắm mới	16.199.717.309	55.921.656.802	843.574.636	36.563.810	10.000.000	73.011.512.557
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.411.778.264	225.705.183.092	-	-	-	229.116.961.356
Đánh giá tài sản khi cổ phần hóa	9.576.714.798	-	34.754.365	-	-	9.611.469.163
Tăng khác	-	-	312.279.263	-	-	312.279.263
Giảm trong năm	(12.700.845.126)	(17.138.471.065)	(3.309.998.531)	(62.312.264)	(92.440.079)	(33.304.067.065)
Đánh giá tài sản khi cổ phần hóa	-	-	-	(43.637.364)	-	(43.637.364)
Thanh lý, nhượng bán	(291.952.900)	(15.211.451.697)	(2.987.042.931)	-	-	(18.490.447.528)
Giảm khác	(12.408.892.226)	(1.927.019.368)	(322.955.600)	(18.674.900)	(92.440.079)	(14.769.982.173)
Số cuối năm	241.360.343.043	1.455.263.747.488	26.876.982.678	2.638.489.279	130.000.000	1.726.269.562.488
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.793.168.482	9.798.380.427	-	-	-	11.591.548.909
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	99.868.023.857	624.904.060.722	14.394.071.378	1.277.440.094	50.132.964	740.493.729.015
Tăng trong năm	15.177.251.522	109.758.718.630	3.023.823.615	166.160.259	8.684.502	128.134.638.528
Khấu hao trong năm	12.187.003.161	109.758.718.630	3.023.823.615	166.160.259	8.684.502	125.144.390.167
Đánh giá tài sản khi cổ phần hóa	2.990.248.361	-	-	-	-	2.990.248.361
Giảm trong năm	(2.093.353.836)	(18.454.787.576)	(3.662.718.856)	(43.902.012)	(40.376.800)	(24.295.139.080)
Đánh giá tài sản khi cổ phần hóa	-	(3.102.933.415)	(941.669.227)	(32.424.742)	-	(4.077.027.384)
Thanh lý, nhượng bán	(134.893.052)	(14.343.926.007)	(2.558.463.121)	-	-	(17.037.282.180)
Giảm khác	(1.958.460.784)	(1.007.928.154)	(162.586.508)	(11.477.270)	(40.376.800)	(3.180.829.516)
Số cuối năm	112.951.921.543	716.207.991.776	13.755.176.137	1.399.698.341	18.440.666	844.333.228.463
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	125.004.953.941	565.868.316.655	14.602.301.567	1.386.797.639	162.307.115	707.024.676.917
Số cuối năm	128.408.421.500	739.055.755.712	13.121.806.541	1.238.790.938	111.559.334	881.936.334.025
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Nhãn hiệu hàng hóa	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.827.171.573	1.500.000.000	3.327.171.573
Số cuối năm	1.827.171.573	1.500.000.000	3.327.171.573
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	142.113.343	-	142.113.343
Khấu hao trong năm	121.811.437	-	121.811.437
Số cuối năm	263.924.780	-	263.924.780
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.685.058.230	1.500.000.000	3.185.058.230
Số cuối năm	1.563.246.793	1.500.000.000	3.063.246.793

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	168.121.740.396
XDCB dở dang	178.620.982.962
Cộng	346.742.723.358

13. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Vốn đầu tư
Công ty Liên doanh Coast Phong Phú	91.496.775.442
Công ty TNHH ITG - Phong Phú	173.506.788.523
Công ty Liên doanh nhuộm và hoàn tất vải Domatex	10.496.171.314
Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	25.110.450.117
Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị số 9	12.500.000.000
Công ty Cổ phần Hưng Phú	7.577.433.566
Công ty Cổ phần may Đà Lạt	4.020.915.293
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức	17.269.867.703
Công ty Cổ phần Phước Lộc	4.109.780.126
Công ty Cổ phần Thông Đức	5.279.461.602
Công ty Liên doanh vận tải giao nhận Trimax	3.497.704.900
Công ty Cổ phần xúc tiến thương mại Phong Phú	3.893.349.399
Công ty Cổ phần thương mại Thuận Phú	18.085.543.462
Công ty Cổ phần bất động sản dệt may Việt Nam	29.078.314.549
Các khoản đầu tư khác	7.240.000.000
Cộng	413.162.555.996

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm
Đầu tư trái phiếu	6.347.800.000
Đầu tư dài hạn khác	250.685.213.405
Cộng	257.033.013.405

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng cho các khoản đầu tư dài hạn khác.

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm
Lợi thế thương mại	42.862.742.380
Chi phí công cụ dụng cụ	16.088.225.617
Chi phí cải tạo bộ dây nguồn trung thế	126.426.000
Tiền thuê trả trước	257.785.938
Chi phí các khoản khác	2.583.739.018
Cộng	61.918.918.953

17. Tài sản dài hạn khác

Các khoản kỷ cược, kỷ quỹ dài hạn.

18. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	535.892.634.391
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	156.350.190.143
- Ngân hàng Công thương Việt Nam - Sở giao dịch 2	154.255.160.019
- Ngân hàng ANZ	5.499.685.738
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu	73.913.620.141
- Ngân hàng Calyon	33.667.642.489
- Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam tại tỉnh Khánh Hòa	13.500.000.000
- Ngân hàng thương mại Cổ phần Quân đội	608.571.533
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	29.738.280.304
- HSBC	48.444.826.877
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế - Chi nhánh Quận 2	19.914.657.147
Vay ngắn hạn tổ chức và cá nhân khác	85.909.059.772
- Chi nhánh Công ty Tài chính Dệt may	85.909.059.772
Vay dài hạn đến hạn trả	75.430.049.148
Cộng	697.231.743.311

19. Phải trả người bán

Khoản phải trả người bán liên quan đến:

	Số cuối năm
Tổng Công ty Phong Phú	104.723.644.269
Công ty Cổ phần dệt vải Phong Phú	10.817.193.092
Công ty Cổ phần dệt gia dụng Phong Phú	36.294.325.149
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thừa Thiên Huế	4.392.099.529
Công ty Cổ phần Đông Nam	14.862.082.760
Công ty Cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà	6.400.809.951
Công ty TNHH Một thành viên sợi chỉ may Phong Phú	22.395.796.504
Công ty Cổ phần dệt may Nha Trang	53.250.526.521
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Phú Yên	885.532.752
Công ty Cổ phần vải thời trang Phong Phước	2.321.928.919
Cộng	256.343.939.446

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Người mua trả tiền trước

Người mua trả tiền trước liên quan đến:

	Số cuối năm
Tổng Công ty Phong Phú	587.043.935
Công ty Cổ phần dệt vải Phong Phú	655.977.160
Công ty Cổ phần dệt gia dụng Phong Phú	2.014.533.165
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thừa Thiên Huế	1.608.732.441
Công ty Cổ phần Đông Nam	157.303.110
Công ty Cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà	1.840.763.112
Công ty TNHH Một thành viên sợi chỉ may Phong Phú	229.130.111
Công ty Cổ phần dệt may Nha Trang	782.511.478
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Phú Yên	332.683.534
Cộng	8.208.678.046

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	835.224.157
Thuế xuất, nhập khẩu	109.707.860
Thuế thu nhập doanh nghiệp	23.478.026.427
Thuế thu nhập cá nhân	1.726.998.854
Tiền thuê đất	43.020.090
Thuế tiêu thu đặc biệt	8.193.569
Các loại thuế khác	4.852.941
Cộng	26.206.023.898

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.18.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp như sau:

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	19.070.456.362
Công ty Cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà	7.963.696
Công ty Cổ phần Dệt vải Phong Phú	3.699.148.764
Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú	4.557.354.596
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thừa Thiên Huế	586.517.608
Công ty Cổ phần Dệt may Đông Nam	211.265.970
Cộng	28.132.706.996

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Phải trả người lao động

Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng... còn phải trả cho công nhân viên.

23. Chi phí phải trả

	Số cuối năm
Chi phí trả lãi vay phải trả	6.596.739.571
Chi phí vận chuyển	479.023.572
Chi phí lãi phải trả cho Việt Nam Ventures	4.992.632.860
Chi phí môi giới dự án liên doanh ITG-Phong Phú	498.270.000
Chi phí khác	1.007.213.853
Cộng	13.573.879.856

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm
Tài sản thừa chờ xử lý	81.142.021
Kinh phí công đoàn	290.827.967
Bảo hiểm xã hội	3.330.528.914
Bảo hiểm y tế	202.034.369
Phải trả cổ phần hóa	1.798.152.538
Doanh thu chưa thực hiện	6.259.240.156
Phải trả tiền bán cổ phiếu	148.256.100.660
Lãi vay phải trả	47.691.135.197
Khoản tiền thuế quyết toán năm 2007 phải nộp Ngân sách nhà nước	2.632.348.717
Khoản tiền thuế đất phải trả cho chi cục thuế Quận Tân Phú	1.679.806.446
Tiền nhận hợp tác kinh doanh:	
<i>Khoản thu tiền thừa góp vốn vào Vinatex Land</i>	<i>7.470.000.000</i>
<i>Vốn cấp bổ sung cho Công ty liên doanh giao nhận Vận tải Trimax</i>	<i>3.875.042.500</i>
Các khoản phải trả, phải nộp khác	89.783.968.806
Cộng	313.350.328.291

25. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm
Tiền nhận góp vốn hợp tác kinh doanh	183.647.296.994
Nhận ký cược, ký quỹ	936.470.702
Cộng	184.583.767.696

26. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm
<i>Vay dài hạn các ngân hàng</i>	<i>954.807.549.014</i>
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	588.103.078.471
Ngân hàng Calyon	2.219.260.000
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	134.364.265.383
Ngân hàng Phát triển Việt Nam	101.661.297.694
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Bình Tây	-
Ngân hàng Công thương Việt Nam	111.857.281.153
Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP. Hồ Chí Minh	6.000.000.000

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế	10.602.366.313
Trái phiếu phát hành	9.115.000.000
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	193.727.946.500
Tập đoàn dệt may Việt Nam (Vinatex)	25.000.000.000
Công ty Liên Doanh Domatex	2.000.000.000
Văn phòng Tỉnh ủy Phú Yên	4.956.722.500
Công ty Cổ phần bất động sản Thắng Lợi	140.331.598.080
Cán bộ công nhân viên và cá nhân khác	21.439.625.920
Cộng	1.157.650.495.514

27. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm
Vốn góp đầu năm	314.270.942.697
Vốn ngân sách cấp	1.745.152.500
Nguồn vốn tự bổ sung từ quỹ phát triển sản xuất	40.774.977.789
Vốn góp cuối năm	356.791.072.986

Chênh lệch đánh giá lại tài sản

Giá trị tài sản tăng thêm theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp:

Hệ thống sản xuất khăn	4.169.356.709
Hệ thống sản xuất vải	1.046.277.941
Phần còn lại Tổng Công ty	58.535.263.310
Đánh giá tăng của khoản đầu tư Công ty liên doanh, liên kết	3.868.376.074
Tổng cộng	67.619.274.034

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Khoản trích thưởng từ lợi nhuận thực hiện cho Ban điều hành Công ty.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Tổng Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Tổng Công ty theo quyết định của chủ đầu tư.

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay
Tổng doanh thu	2.076.055.186.326
- Doanh thu bán thành phẩm	1.626.066.692.357
- Doanh thu bán nguyên vật liệu	150.082.349.954
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	100.316.642.383
- Doanh thu hàng hóa	131.490.037.450
- Doanh thu bất động sản	65.560.085.808
- Doanh thu bán tài sản	2.034.331.541
- Doanh thu phế liệu	505.046.833
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(4.525.696.119)
- Giảm giá hàng bán	(4.087.793.489)
- Hàng bán bị trả lại	(301.260.122)
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	(136.642.508)
Doanh thu thuần	2.071.529.490.207
Trong đó:	
- Doanh thu bán thành phẩm	1.617.523.728.349
- Doanh thu bán nguyên vật liệu	150.082.349.954
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	87.423.500.641
- Doanh thu hàng hóa	141.759.925.450
- Doanh thu bất động sản	65.560.085.808
- Doanh thu bán tài sản	2.034.331.541
- Doanh thu phế liệu	505.046.833

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.256.297.731.353
Giá vốn của nguyên vật liệu và công cụ đã cung cấp	317.692.713.814
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	53.595.079.066
Giá vốn xuất bán nhà xưởng	2.797.286.087
Giá vốn hàng hóa	100.688.707.336
Cộng	1.731.071.517.656

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay
Cổ tức, lợi nhuận được chia	39.717.051.289
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	13.340.071.221
Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư	23.860.960.260
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.096.289.744
Lãi cho vay	7.971.943.119
Lãi bán ngoại tệ	1.353.477.147
Khác	146.533.279
Cộng	90.486.326.059

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay
Chi phí lãi vay	97.244.015.448
Chi phí thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	20.518.264.305
Lãi mua hàng trả chậm	5.434.675.741
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	20.502.722.549
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.359.952.784
Chi phí liên doanh	9.919.005.011
Dự phòng các khoản đầu tư tài chính	28.093.350.520
Chi phí hoạt động tài chính khác	112.021.377
Cộng	186.184.007.735

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay
Chi phí nhân viên	1.414.628.802
Chi phí nguyên vật liệu bao bì	11.605.937.610
Chi phí hoa hồng	736.005.226
Chi phí phục vụ bán hàng	330.602.941
Thuế phí, lệ phí	2.436.685
Chi phí khấu hao TSCĐ	105.689.635
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.885.628.588
Chi phí bằng tiền khác	6.613.633.926
Chi phí khác	2.474.023.830
Cộng	45.168.587.243

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay
Chi phí nhân viên quản lý	26.537.211.146
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	4.720.079.190
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.356.090.415
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.882.878.448
Thuế, phí, lệ phí	2.013.088.224
Chi phí dự phòng trợ cấp mất việc làm	1.130.311.075
Chi phí dự phòng	2.212.127.581
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.081.007.349
Chi phí bằng tiền khác	18.191.291.904
Chi phí khác	9.419.635.300
Cộng	75.543.720.632

7. Thu nhập khác

	Năm nay
Thanh lý tài sản cố định	5.494.880.410
Thu tiền xử lý nước thải	2.161.858.080
Thu tiền điện, tiền nước của máy móc thiết bị cho thuê	1.120.184.927
Thu do xử lý công nợ	906.678.896
Thu do chuyển nhượng vốn	581.585.819
Thu nhập khác	1.679.678.470
Cộng	11.944.866.602

TỔNG CÔNG TY PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	1.148.757.459
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	440.346.131
Chi phí thanh lý vỏ chai, kết nhựa	300.968.490
Tiền bồi thường thiệt hại cho khách hàng	896.814.324
Chi phí tiền điện, nước của máy móc thiết bị cho thuê	1.120.184.927
Chi nộp phạt	19.643.860
Chênh lệch lãi do đánh giá lại tài sản đưa đi đầu tư	49.321.049
Chi phí khác	531.437.745
Cộng	4.507.473.985

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Tổng Công ty Phong Phú chính thức chuyển sang hoạt động dưới tên Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú từ ngày 20 tháng 02 năm 2009 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103012492 ngày 20 tháng 02 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2. Thông tin so sánh

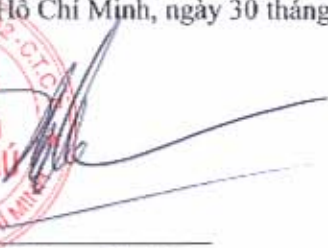
Số liệu hợp nhất đầu năm 2009 trình bày trên Bảng cân đối kế toán được hợp nhất từ các Báo cáo tài chính của các công ty con chưa được kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất không trình bày thông tin so sánh của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo kết Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2009


Phạm Văn Vũ
Người lập biểu


Bùi Thị Thu
Kế toán trưởng


Trần Quang Nghị
Tổng Giám đốc



Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	314.270.942.697	834.859.435	12.250.491.000	(66.627.349)	5.215.634.650	51.171.097.340	20.627.886.729	208.673.389	26.125.953.350	430.638.911.241
Vốn ngân sách nhà nước cấp	1.745.152.500	-	462.857.500	-	-	-	-	-	-	2.208.010.000
Giảm vốn trong năm	-	(398.438.485)	-	(112.594.709)	-	-	-	-	-	(511.033.194)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	157.619.609.569	157.619.609.569
Phân phối các quỹ trong năm	40.774.977.789	-	-	-	-	36.952.323.807	159.710.821	-	(172.291.876.884)	(94.404.864.467)
Tăng do đánh giá lại tài sản theo										
Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp	-	-	-	-	62.403.639.384	-	15.406.732.058	-	-	77.810.371.442
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi quỹ trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	(200.000.000)	-	(200.000.000)
Các khoản khác	-	-	-	-	-	-	-	-	(3.079.973.525)	(3.079.973.525)
Số dư cuối năm nay	356.791.072.986	436.420.950	12.713.348.500	(179.222.058)	67.619.274.034	88.123.421.147	36.194.329.608	8.673.389	8.373.712.510	570.081.031.066

Phạm Văn Vũ
Người lập biểu

Bùi Thị Thu
Kế toán trưởng

TP. HCM
SĐKKD: 410301249
TỔNG
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHONG PHÚ
QUẬN 9 TP. HỒ CHÍ MINH
Trần

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2009

Trần Quang Nghi
Tổng Giám đốc